

Số: 332/2021/QĐST-HNGĐ

*Hoàng Mai, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2021/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú: số nhà ..., ngõ ..., ngách ..., phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: căn số ..., tầng ..., chung cư V, số ..., phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Xuân T1**, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số nhà ..., ngõ ..., ngách ..., phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2011 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà ..., ngõ ..., ngách ..., phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Chị T và anh T1 sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về con chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/10/2011.

Ly hôn, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 thống nhất thỏa thuận anh T1 sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/10/2011 kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

**Về nợ chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

**Về lệ phí:** Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/10/2011.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/10/2011 cho anh Nguyễn Xuân T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0049158 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hà Nội (GCNKH số 16 ngày 15/02/2011);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Đỗ Phương Minh**